



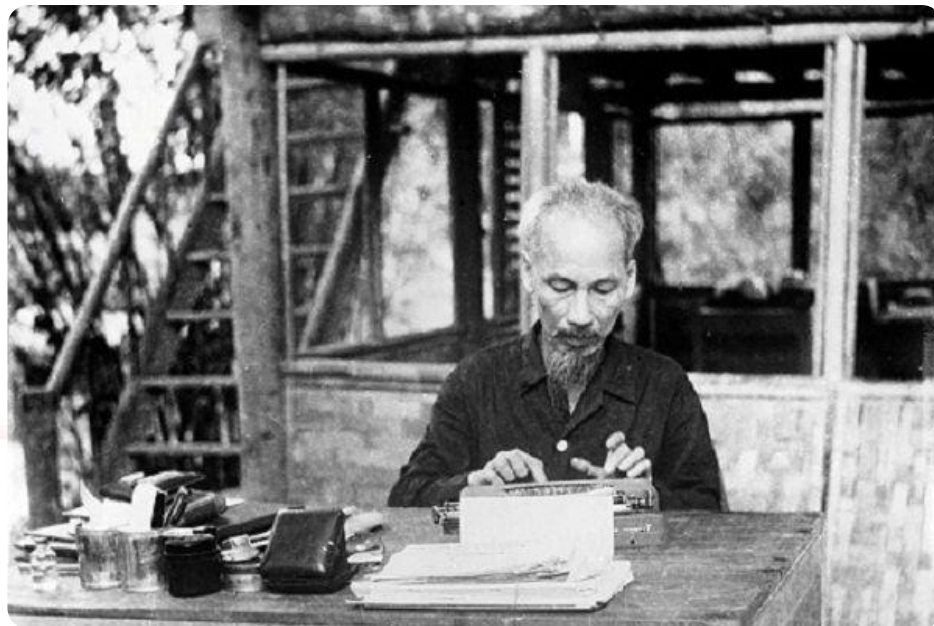
Chuyển đổi số toàn diện cấp xã **6⁺ việc cần làm ngay và 16⁺ mô hình tham khảo**

Nguyễn Huy Dũng

Ủy viên chuyên trách

Ban Chỉ đạo Trung ương

về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số



"Cấp gần gũi nhân dân nhất, nền tảng của hành chính.
Cấp xã làm được thì mọi việc đều xong xuôi"

Chủ tịch Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật



"Vận hành bộ máy mới, trăm thứ là xã. Việc gì giải quyết được hết ở xã rồi thì tỉnh, thành phố khỏe lắm. Nếu việc gì thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố thì xã phải báo cáo, xin ý kiến của các cơ quan, sở, ngành để giải quyết cho dân. Bây giờ lại nói là ông lên sở này, sở kia mà hỏi thì không được rồi. Câu ấy hết sức vô trách nhiệm. Không thể trả lời dân như thế. Tôi chỉ biết đến chính quyền xã. Ông phải giải quyết cho tôi mọi việc."

Tổng bí thư Tô Lâm

tại cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư
Ngày 04/7/2025



"Chuyển đổi số là cầu nối sống còn giữa tỉnh và xã trong mô hình mới."

Tổng bí thư Tô Lâm

tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm của Ban Chỉ đạo Trung ương
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
Ngày 02/7/2025

GIỚI THIỆU CHUNG

Về nội dung chuyên đề

Chuyên đề trình bày tổng quan về chuyển đổi số toàn diện cấp xã trong đó nhấn mạnh về 6+ việc cần làm ngay và 16+ mô hình để các xã, phường tham khảo triển khai.

Về người trình bày

Nguyễn Huy Dũng

Tốt nghiệp chuyên ngành công nghệ thông tin (Kỹ thuật máy tính) tại Đại học Kỹ thuật Nanyang, Singapore, có quá trình công tác 20 năm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, công nghệ thông tin, an ninh mạng.

Thông tin liên hệ: Điện thoại/OTT: +84969122888

Quá trình công tác

2006 – 2020

Chuyên viên thuộc Văn phòng Bộ Bưu chính, Viễn thông; Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông; Phó Cục trưởng, Cục trưởng Cục An toàn thông tin; Cục trưởng Cục Tin học hóa thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2020 – 2024

Ủy viên Ban cán sự Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phụ trách lĩnh vực công nghệ số, công nghệ thông tin, chuyển đổi số quốc gia, an toàn, an ninh mạng.

2024 – 2025

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

T7/2025 – nay

Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (hưởng chế độ, chính sách Phó Trưởng ban Đảng Trung ương).

MỤC LỤC

1

NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW

2

HỆ THỐNG VĂN BẢN

3

ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

4

KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

5

6+ VIỆC CẦN LÀM NGAY

6

16+ MÔ HÌNH THAM KHẢO



Nghị quyết 57-NQ/TW - Mục tiêu

Theo Ngân hàng Thế giới, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam năm 2024 là

4490 USD

thuộc nhóm thu nhập trung bình thấp.

Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, từ

4516 USD trở lên

Đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, từ

14.005 USD trở lên

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia.



Nghị quyết 57-NQ/TW - Thách thức

**Việt Nam đã, đang và sẽ phải giải quyết
6 nhóm thách thức lớn để có đột phá phát triển:**

Tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm.

Quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với nhóm các nước phát triển.

NHẬN THỨC

Nhận thức của nhiều cấp, nhiều ngành, cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc.

THỂ CHẾ

Thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đáp ứng yêu cầu.

NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực, bao gồm cả lao động chuyên môn và nhân lực chất lượng cao còn thiếu.

HẠ TẦNG

Hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế.

CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

R&D chưa có bước đột phá, chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi.

AN NINH MẠNG

An ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức.



Nghị quyết 57-NQ/TW – Quan điểm

Nhận thức

- Đây là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia.
- Đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng.
- Đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất.
- Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi.
- Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược.
- Ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thể chế

Thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm".

Nhân lực

Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài.

Hạ tầng

Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí".
Làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

Công nghệ chiến lược

Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới;
Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

An ninh mạng

Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời.

■ Nghị quyết 57-NQ/TW – Nhiệm vụ giải pháp

9 nhóm nhiệm vụ và giải pháp được nêu ra

Nhận thức

Thể chế

Hạ tầng

Nhân lực

Công nghệ chiến lược

An ninh mạng

Nhà nước

**Doanh
nghiệp**

Hợp tác quốc tế

■ Nghị quyết 57-NQ/TW – Nhiệm vụ giải pháp

Tính đến 08/9/2025, số lượng nhiệm vụ theo thống kê là

945 NHIỆM VỤ

triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW trên cơ sở thông tin do các cơ quan cập nhật trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá tình hình thực hiện, trong đó:

402

**nhiệm vụ
đã hoàn thành**

440

**nhiệm vụ đang thực hiện
trong hạn**

103

**nhiệm vụ chưa hoàn thành
quá hạn**

402

440

103



Hệ thống văn bản

Hệ thống văn bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với khoảng 700 văn bản đang còn hiệu lực, trong đó có 1 Nghị quyết, 21 Luật, 92 Nghị định và 547 Thông tư.

VĂN BẢN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG

4

TRỤ CỘT

Nghị quyết số 57-NQ/TW
Nghị quyết số 59-NQ/TW
Nghị quyết số 66-NQ/TW
Nghị quyết số 68-NQ/TW

21

LUẬT

Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13
Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12
Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14
Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11
Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11
Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/Qh13
Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15

92

NGHỊ ĐỊNH

NĐ số 08/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KHCN
NĐ 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KHCN
NĐ 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp KHCN
NĐ 76/2018/NĐ-CP thi hành một số điều của Luật Chuyển giao CN
NĐ 47/2020/NĐ-CP quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của CQNN
NĐ 42/2022/NĐ-CP cung cấp thông tin và DVCTT của CQNN trên môi trường mạng
NĐ 154/2013/NĐ-CP về khu công nghệ thông tin tập trung

547

Thông tư

Hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Luật, Nghị định hoặc Quyết định của cấp có thẩm quyền về lĩnh vực

Việc chỉ đạo, điều hành được thực hiện thông qua 02 hệ thống thông tin:

- Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện.
- Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển.

Một số định hướng hành động



Lựa chọn công nghệ chiến lược

Ngày 12/6/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1131/QĐ-TTg về Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

11

nhóm công nghệ chiến lược

35

nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược

TT Nhóm công nghệ chiến lược

Nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược

1	Trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường.	Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt.
		Trợ lý ảo
		Trí tuệ nhân tạo chuyên ngành.
		Trí tuệ nhân tạo phân tích.
		Bản sao số (Digital Twin).
2	Công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn.	Vũ trụ ảo (Metaverse).
		Dịch vụ điện toán đám mây.
		Dịch vụ điện toán lượng tử, truyền thông lượng tử.
		Trung tâm dữ liệu quy mô lớn.
		Tài sản số, tiền số, tiền mã hóa.
3	Công nghệ Blockchain.	Hạ tầng mạng Blockchain.
		Hệ thống truy xuất nguồn gốc.
		Thiết bị, giải pháp mạng truy cập vô tuyến 5G/6G theo chuẩn ORAN.
4	Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G).	Thiết bị, giải pháp mạng lõi 5G/6G.
		Thiết bị, giải pháp truyền dẫn IP tốc độ cao.
		Robot di động tự hành.
5	Công nghệ robot và tự động hóa.	Robot công nghiệp.
		Hệ thống, dây chuyền chế biến thực phẩm tiên tiến cho các sản phẩm nông - lâm - thủy sản.
		Hệ thống bảo quản và giám sát chất lượng sau thu hoạch.

Một số định hướng hành động



Lựa chọn công nghệ chiến lược

Ngày 12/6/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1131/QĐ-TTg về Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

11

nhóm công nghệ chiến lược

35

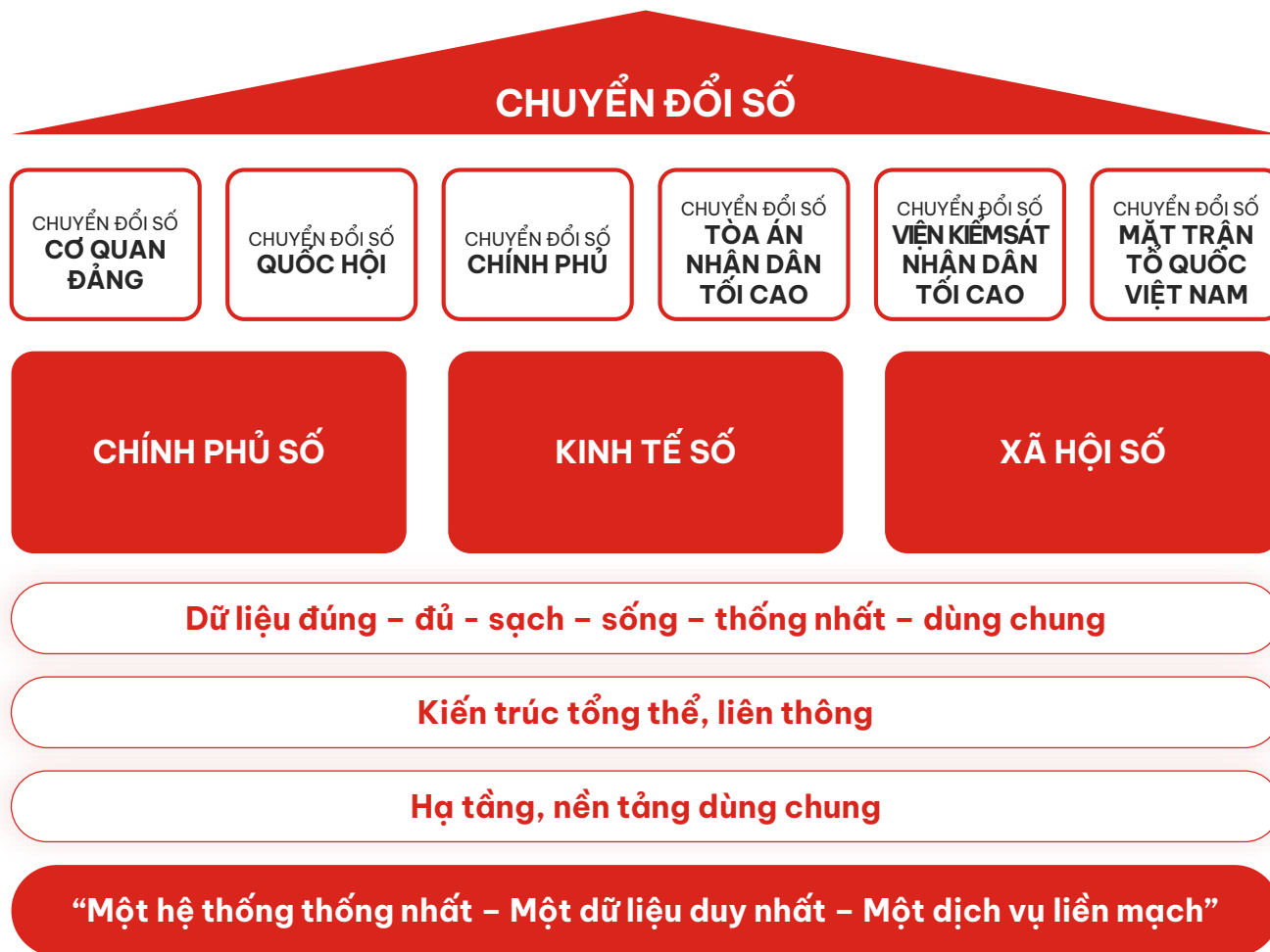
nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược

TT	Nhóm công nghệ chiến lược	Nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược
6	Công nghệ chip bán dẫn.	Chip chuyên dụng, chip AI, chip IoT. Vắc xin thế hệ mới.
7	Công nghệ y - sinh học tiên tiến.	Liệu pháp gen (chỉnh sửa gen) trong y tế và nông nghiệp. Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch).
8	Công nghệ năng lượng, vật liệu tiên tiến.	Lò phản ứng hạt nhân nhỏ, an toàn. Pin lithium-ion, thể rắn, nhiên liệu, điện phân. Vật liệu tiên tiến.
9	Công nghệ đất hiếm, đại dương, lòng đất.	Hệ thống, thiết bị và giải pháp công nghệ đánh giá trữ lượng, khai thác, tuyển khoáng, tách chiết, tinh chế đất hiếm. Hệ thống, giải pháp công nghệ thăm dò địa chất thông minh. Thiết bị, giải pháp công nghệ thăm dò và khai thác biển sâu. Hệ thống, thiết bị, giải pháp công nghệ khai thác năng lượng ngoài khơi.
10	An ninh mạng.	Giải pháp tường lửa, phát hiện và ngăn chặn xâm nhập. Giải pháp đảm bảo an ninh cho hạ tầng quan trọng và cơ sở dữ liệu quốc gia
11	Công nghệ hàng không, vũ trụ.	Vệ tinh viễn thám và viễn thông tầm thấp. Trạm mặt đất và điều khiển vệ tinh. Thiết bị bay không người lái.



Một số định hướng hành động

Mô hình thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia





Một số định hướng hành động

Mô hình hợp tác 3 Nhà

(i) Đột phá về thể chế và chính sách:

Cải cách cơ chế quản lý R&D

Giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng kết quả khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì (viện, trường). Xây dựng cơ chế phân chia lợi ích minh bạch, hợp lý để khuyến khích thương mại hóa. Nhà nước chuyển tư duy từ “tài trợ đề tài” sang “đầu tư tạo ra sản phẩm” gắn với ứng dụng cụ thể.

Tạo đột phá trong luân chuyển nhân tài

Ban hành cơ chế thí điểm cho phép viên chức, nhà khoa học tại viện, trường công lập được làm việc có thời hạn tại doanh nghiệp, và ngược lại, nhân sự doanh nghiệp được tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại đại học.

Hoàn thiện thể chế tự chủ đại học thực chất

Rà soát, sửa đổi các luật liên quan như Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý tài sản công để trao quyền tự chủ thực chất cho các trường đại học về tài chính, tài sản, tổ chức và nhân sự.

Thí điểm các cơ chế tài chính mới

Cho phép thí điểm các mô hình quỹ đầu tư mạo hiểm có vốn góp nhà nước, cơ chế quỹ đối ứng công - tư, cơ chế chấp nhận rủi ro và thất bại trong nghiên cứu, miễn trừ trách nhiệm dân sự/hình sự cho các nhiệm vụ R&D rủi ro cao nhưng tiềm năng đột phá lớn.

Chính sách ưu đãi mạnh để thu hút doanh nghiệp

Đồng bộ ưu đãi trong các chính sách hiện hành (thuế TNDN, thuê đất, hỗ trợ SMEs). Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp spin-off, cho phép góp vốn bằng tài sản trí tuệ và chia sẻ lợi nhuận. Xây dựng chính sách ưu đãi đủ mạnh và tăng chi tiêu R&D, đặc biệt cho các đô thị khoa học và công nghệ.



Một số định hướng hành động

Mô hình hợp tác 3 Nhà

(ii) Nâng cao năng lực và vai trò của các chủ thể

Nhà nước

Chuyển đổi tư duy sang “kiến tạo – điều phối – đặt hàng – đánh giá”, đầu tư vào hạ tầng chiến lược, trở thành “người dùng tiên phong” sản phẩm công nghệ Việt Nam, thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm và phân quyền mạnh cho địa phương.

Nhà trường/Viện nghiên cứu

Chuyển đổi thành “đại học khởi nghiệp”, phát triển chức năng ươm tạo doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sở hữu trí tuệ. Thay đổi quản trị, chương trình đào tạo, khuyến khích giảng viên, sinh viên nghiên cứu và khởi nghiệp.

Doanh nghiệp

Giữ vai trò “trung tâm”, đầu tư xây dựng viện R&D, trung tâm đổi mới riêng, đặt hàng nghiên cứu dài hạn cho viện, trường, và dẫn dắt hình thành cụm liên kết ngành.



Khó khăn vướng mắc đối với người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính

1. Vấn đề về giấy tờ, hồ sơ cá nhân

- **Thông tin địa chỉ không khớp:** Địa chỉ trên CMND/CCCD, sổ hộ khẩu, giấy tờ đất... vẫn ghi tên đơn vị hành chính cũ, dẫn đến cần làm thủ tục điều chỉnh, công chứng lại hoặc giải thích bổ sung. Các văn bản, giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh... ghi địa danh cũ, gây khó khăn khi giao dịch hoặc nộp hồ sơ mới.
- **Cập nhật đồng bộ chưa kịp:** Một số hệ thống dữ liệu (thuế, bảo hiểm, ngân hàng) chưa cập nhật tên địa bàn mới, dẫn đến sai lệch thông tin.

2. Vấn đề về quy trình thủ tục

- **Chuyển địa điểm tiếp nhận hồ sơ:** Sau sáp nhập, trụ sở UBND hoặc cơ quan chuyên môn thay đổi địa điểm, người dân không được thông báo kịp thời về quy trình mới, biểu mẫu mới, nơi giải quyết mới, phải đi lại nhiều lần.
- **Quy định tạm thời chưa rõ ràng:** Một số thủ tục chưa được hướng dẫn thống nhất sau khi thay đổi đơn vị hành chính.
- **Quá tải tại điểm tiếp nhận:** Khi các đơn vị hợp nhất, số dân phục vụ tại một điểm tăng lên, gây quá tải, chờ đợi lâu.

3. Vấn đề về thông tin và truyền thông

- **Nhiều thông tin mâu thuẫn:** Khác nhau giữa các kênh thông tin (cán bộ, bảng thông báo, website), gây lúng túng cho người đi làm thủ tục.

4. Khó khăn về tiếp cận và làm quen

- **Thay đổi giao diện, quy trình:** Người dân quen thao tác trên cổng cấp tỉnh cũ, nay phải học lại cách đăng ký, đăng nhập, tìm thủ tục trên hệ thống mới. Trên cổng quốc gia, người dân phải lọc theo địa bàn và lĩnh vực; nếu không quen, dễ chọn nhầm thủ tục hoặc nộp sai nơi.
- **Tài khoản không đồng bộ:** Một số người phải tạo tài khoản mới hoặc xác thực lại, vì dữ liệu đăng nhập cũ không được chuyển sang hệ thống mới.
- **Mất dữ liệu hồ sơ cũ:** Hồ sơ đã nộp qua cổng tỉnh cũ có thể không hiển thị hoặc theo dõi được trên hệ thống mới.



Khó khăn vướng mắc đối với người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính

5. Khó khăn về tốc độ và tính ổn định

- **Hệ thống tập trung quá tải:** Khi tất cả các tỉnh dùng chung một nền tảng, lượng truy cập tăng đột biến, có thể gây chậm, treo máy hoặc lỗi tải trang.
- **Gián đoạn dịch vụ:** Giai đoạn chuyển đổi có thể xảy ra tình trạng “ngắt quãng” xử lý hồ sơ hoặc hồ sơ bị kẹt giữa hai hệ thống.

6. Khó khăn về hỗ trợ và phản hồi

- **Khó tra cứu tiến độ hồ sơ:** Hệ thống Cổng dịch vụ công Quốc gia có thể không cập nhật trạng thái chi tiết như cổng cũ của tỉnh.

7. Khó khăn đặc thù vùng sâu, vùng xa

- Người dân vùng nông thôn, miền núi vốn đã quen liên hệ qua cán bộ địa phương hoặc cổng tỉnh (giao diện đơn giản, tiếng địa phương), nay gặp rào cản về công nghệ và ngôn ngữ khi dùng cổng quốc gia.

8. Không thể nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống mới

- Cổng dịch vụ công yêu cầu đăng nhập bằng VNeID để xác thực. Nếu chưa có tài khoản, người dân buộc phải đi nộp trực tiếp, mất thời gian và chi phí đi lại. Khi chưa có VNeID mức 2, người dân phải mang theo CCCD bản cứng hoặc giấy tờ liên quan khi giao dịch.



Khó khăn vướng mắc đối với cán bộ

1. Về hồ sơ và dữ liệu

- **Thông tin địa chỉ không thống nhất:** Giấy tờ của người dân ghi tên đơn vị hành chính cũ, trong khi hệ thống đã cập nhật địa danh mới → phải giải thích, xác minh, thậm chí yêu cầu bổ sung giấy tờ.
- **Hệ thống dữ liệu chưa đồng bộ:** Dữ liệu từ các địa phương sáp nhập chưa kịp hợp nhất, gây khó tra cứu thông tin, đặc biệt về hộ tịch, đất đai, bảo hiểm.
- **Hồ sơ tồn đọng và “dở dang”:** Các hồ sơ đã tiếp nhận trước sáp nhập bị chuyển địa điểm hoặc bị chậm xử lý do thay đổi thẩm quyền.

2. Về quy trình và phần mềm

- **Phần mềm quản lý khác nhau:** Trước khi sáp nhập, mỗi đơn vị dùng hệ thống riêng, nay phải chuyển sang dùng chung → cần đào tạo lại và xử lý lỗi kỹ thuật.
- **Quy trình chưa thống nhất:** Một số thủ tục chưa được ban hành hướng dẫn sau sáp nhập, cán bộ phải tự linh hoạt hoặc hỏi ý kiến nhiều cấp.
- **Gián đoạn hệ thống:** Trong giai đoạn chuyển đổi, phần mềm dịch vụ công hoặc quản lý hồ sơ có thể chậm, treo, hoặc mất dữ liệu.

3. Về khối lượng công việc

- **Số lượng hồ sơ tăng:** Sau khi hợp nhất, dân số phục vụ lớn hơn, điểm tiếp nhận ít hơn → cán bộ bị quá tải.
- **Nhiều hồ sơ phải chỉnh sửa:** Vì thông tin đơn vị hành chính thay đổi, hồ sơ cần cập nhật lại biểu mẫu, giấy tờ, dẫn tới mất thời gian xử lý.

4. Về giao tiếp và hỗ trợ người dân

Người dân chưa nắm thông tin mới:
Hỏi nhiều, thắc mắc nhiều, nhất là về địa danh, nơi nộp hồ sơ, giấy tờ cần thiết.

Phải giải thích và hướng dẫn nhiều hơn:
Tốn thời gian trao đổi, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ khác.

5. Yếu tố con người – Bộ máy mới, cán bộ chưa quen việc

- **Sắp xếp lại nhân sự:** Sau sáp nhập, nhiều bộ phận được hợp nhất, điều chuyển hoặc phân công lại nhiệm vụ, dẫn đến cán bộ phải làm quen công việc mới.
- **Chưa quen phần mềm:** Cán bộ từ đơn vị cũ có thể chưa từng dùng hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính hoặc dùng phiên bản khác → mất thời gian học lại thao tác, quy trình.
- **Giảm hiệu suất ban đầu:** Vì vừa học quy trình mới, vừa xử lý lỗi phần mềm, dẫn đến thời gian giải quyết kéo dài.
- **Phụ thuộc vào hỗ trợ kỹ thuật:** Cán bộ phải thường xuyên liên hệ đội kỹ thuật hoặc đồng nghiệp am hiểu hơn để nhờ xử lý, làm chậm tiến độ chung.

■ 6⁺ việc cần làm ngay



(1) Nêu gương

(2) Chọn nhân tố hạt nhân

(3) Xây dựng kế hoạch hành động

(4) Tuyên truyền, phổ biến

(5) Giám sát, đôn đốc, kiểm tra

(6) Bố trí kinh phí

6⁺ việc cần làm ngay



(1) Nêu gương



Bí thư, Chủ tịch làm gương

6⁺ việc cần làm ngay



(2) Chọn nhân tố hạt nhân

"Già làng số" Là người đi đầu, tiên phong sử dụng công nghệ và hướng dẫn người khác sử dụng công nghệ số một cách an toàn, hiệu quả.



"Đảng viên Sinh Dĩ Gai, thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (cũ). Ông Gai là trưởng thôn và cũng là người đầu tiên ở thôn Lô Lô Chải làm du lịch, người đầu tiên kéo Internet về thôn để phục vụ việc làm du lịch. Từ thành công của ông Gai, ngày càng có nhiều bà con trong thôn học và làm theo."



6⁺ việc cần làm ngay

(3) Xây dựng kế hoạch hành động

(1) Đọc và nắm vững các văn bản chỉ đạo của Trung ương

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025
- Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025

(2) Xây dựng và phê duyệt kế hoạch hành động của xã

(3) Định kỳ hàng tháng, hàng quý cập nhật kế hoạch hành động của xã

(4) Kế hoạch hành động

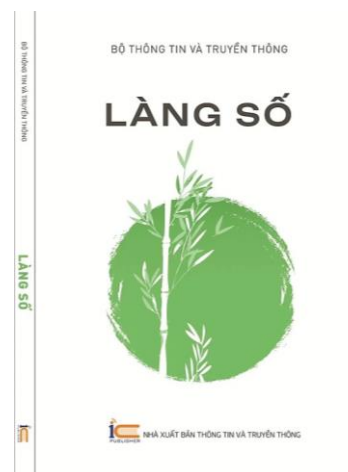
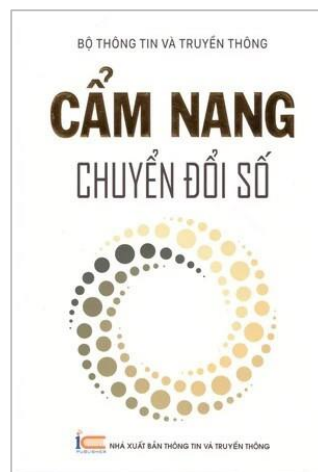
- | | |
|------------------|---------------|
| • Rõ việc | • Rõ tiến độ |
| • Rõ người | • Rõ hiệu quả |
| • Rõ trách nhiệm | • Rõ kết quả |
| • Rõ cách làm | • Rõ kinh phí |



6⁺ việc cần làm ngay

(4) Tuyên truyền, phổ biến

(1) Tuyên truyền, phổ biến tri thức



(2) Tuyên truyền, phổ biến mô hình, cách làm hay mang lại kết quả vượt trội

6⁺ việc cần làm ngay



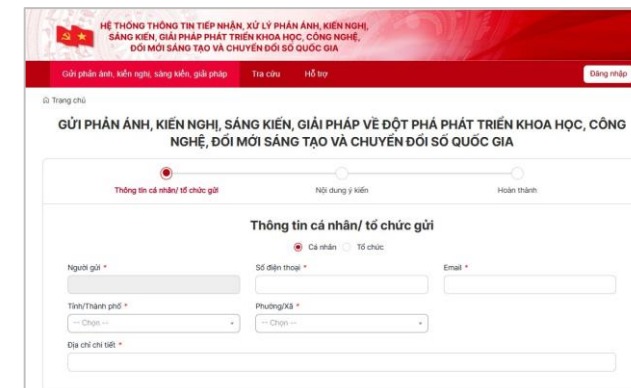
(5) Giám sát, đôn đốc, kiểm tra

(1) Sử dụng các công cụ Hệ thống triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW

- Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện.
- Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển.

(2) Chủ tịch xã định kỳ họp đôn đốc hàng tuần

(3) Bí thư xã và Chủ tịch xã định kỳ họp đôn đốc hàng tháng



■ 6⁺ việc cần làm ngay



(6) Bố trí kinh phí

Kinh phí từ ngân sách nhà nước là vốn sự nghiệp



16⁺ MÔ HÌNH THAM KHẢO

Mỗi mô hình chỉ mang tính tham khảo

Mỗi mô hình đều đang liên tục tiến hóa, phát triển

1. Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã

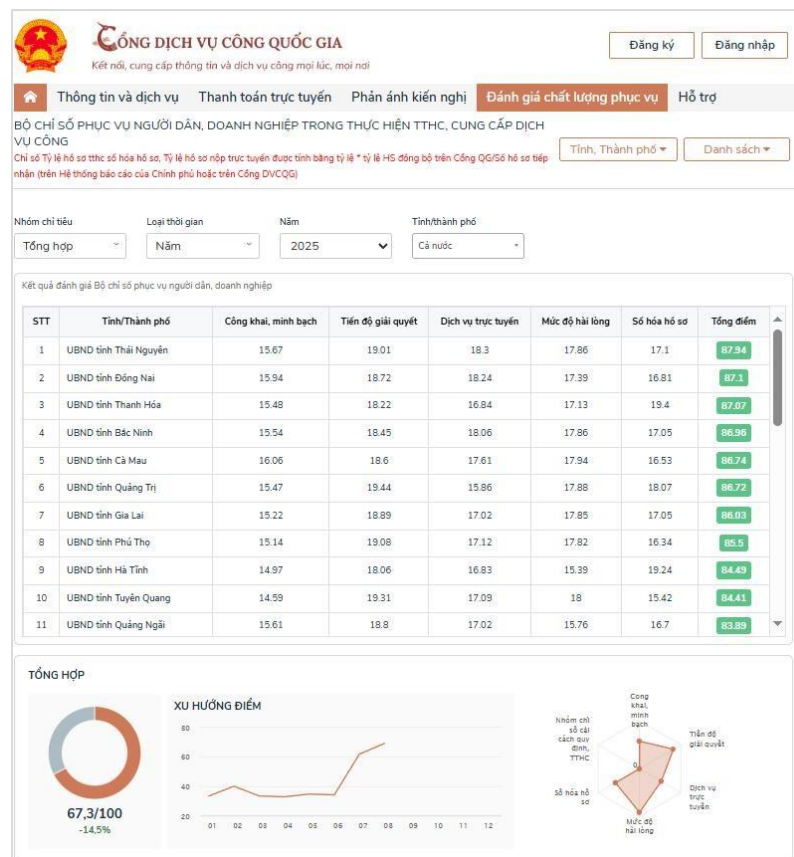


Hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh

Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã

Dịch vụ bưu chính công ích



Điểm cao nhất cấp xã
93.55

Điểm trung bình cấp xã
86.97

Điểm thấp nhất cấp xã
59.14



2. Mô hình bảo đảm an ninh mạng

“Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn là tất yếu khách quan để Việt Nam bứt phá trong kỷ nguyên mới”

– Tổng bí thư Tô Lâm –

Kết quả kỳ vọng

- 100% hệ thống thông tin cấp độ 1, 2, 3 được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ trong năm 2025.
- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phê duyệt.
- Sử dụng giải pháp, sản phẩm an ninh mạng, an toàn thông tin do Việt Nam phát triển để chủ động về công nghệ. Các hệ thống quản lý yêu cầu đặt máy chủ tại Việt Nam đáp ứng theo tinh thần Nghị quyết 57 và quy định pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

Kinh phí

~10-12 triệu/tháng/xã.

Cách làm

- Tham khảo sử dụng bộ giải pháp bảo vệ toàn diện V2Secure.



Phòng, chống tấn công lớp mạng



Quản lý truy cập lớp mạng



☎ 0919247397

🌐 V2Secure.vn



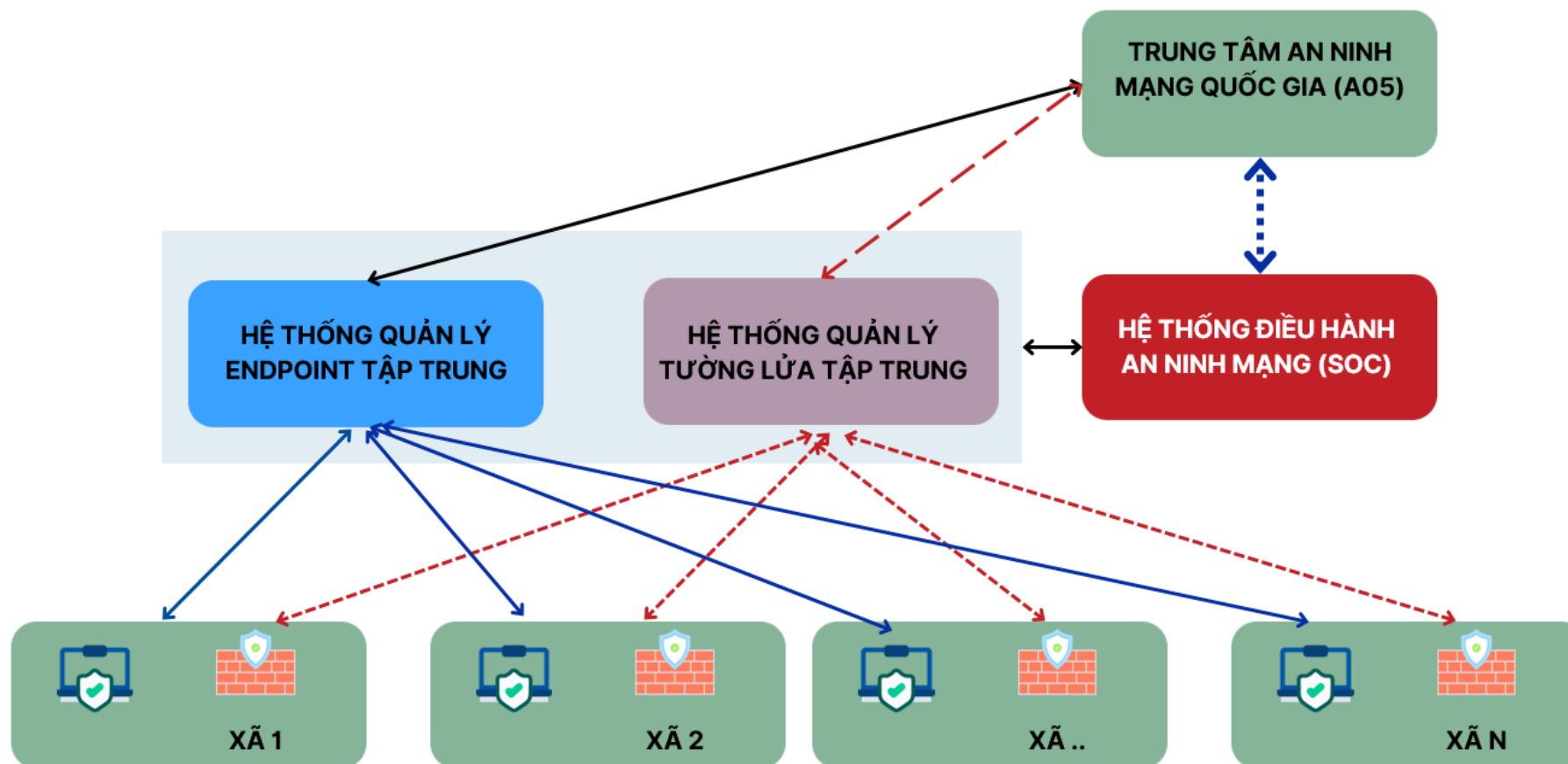
Phòng, chống mã độc tập trung



Chống thất thoát dữ liệu



2. Mô hình bảo đảm an ninh mạng





2. Mô hình bảo đảm an ninh mạng

Phân vùng mạng riêng cho khối Đảng ủy



Đảng Ủy



Phân vùng mạng các phòng ban thuộc Phường:

- Văn phòng - thống kê;
- Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường;
- Tài chính - kế toán;
- Tư pháp - hộ tịch;
- Văn hóa - xã hội.
- ...



Các phòng ban



Phân vùng mạng khu vực hội trường, có kết nối với hệ thống Video conference phục vụ họp trực tuyến với cấp Tỉnh, TP, TW.



Hội trường



Phân vùng mạng khu vực hành chính công, có cung cấp kết nối Wifi cho người dân làm thủ tục hành chính công và cán bộ sử dụng máy tính



Hành chính công



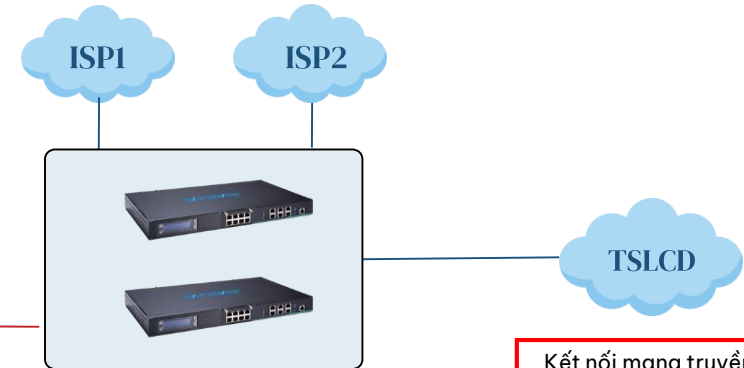
Phân vùng mạng lắp đặt các Camera an ninh, tùy thuộc số lượng có thể nâng cấp bổ sung, ưu tiên sử dụng lại camera có sẵn



Camera Bảo vệ



Cân bằng tải với 2 đường truyền WAN



Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng

Thiết bị Tường lửa/Gateway Security:

- Phân tách vùng mạng
- Cân bằng tải giữa các đường truyền
- Quản lý truy cập mạng theo địa chỉ MAC
- Quản lý tuân thủ chính sách bảo mật trước khi cho kết nối vào hệ thống.
- Quản lý phòng, chống mã độc tập trung
- Chặn lọc link độc hại
- Có báo cáo tình hình sử dụng mạng, kết nối
- Có khả năng quản trị tập trung
- Kiểm soát truy cập Internet (theo máy, ứng dụng, thời gian..)
- Có khả năng kết nối lên NOC, SOC cấp tỉnh/thành phố



3. Mô hình bình dân học “AI” cấp xã

“AI tăng năng suất lao động, đi vào sản xuất” - Tổng Bí thư Tô Lâm

Kết quả kỳ vọng

- Phổ cập sử dụng AI trên toàn bộ xã.
- Hộ kinh doanh sử dụng AI phục vụ sản xuất, kinh doanh.
- Công chức, viên chức sử dụng AI phục vụ công việc.

Kinh phí

~16,5 triệu đồng/năm/xã.

Cách làm

- Sử dụng nền tảng dạy và học AI trực tuyến luyenai.vn
- Tổ chức các lớp học trực tiếp kết hợp trực tuyến.
- Liên hệ: Ông Lê Công Thành: Điện thoại: 0979.881783, email: i@infore.vn

Tham khảo

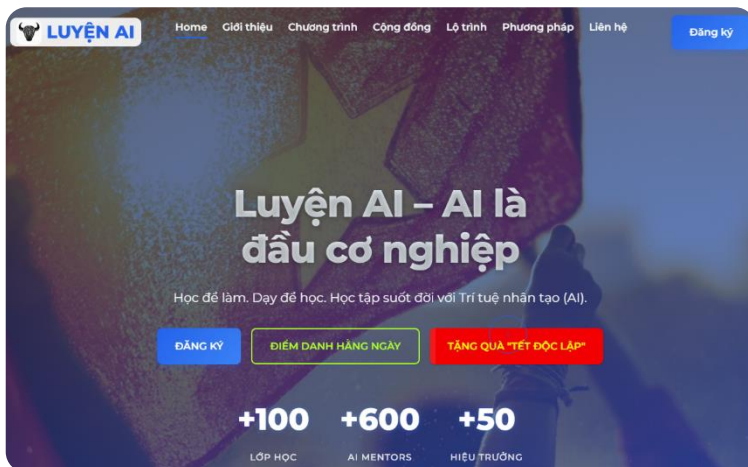
Mô hình “Bình dân học AI” tại Thái Nguyên



3. Mô hình bình dân học "AI" cấp xã

1. Nền tảng học AI trực tuyến

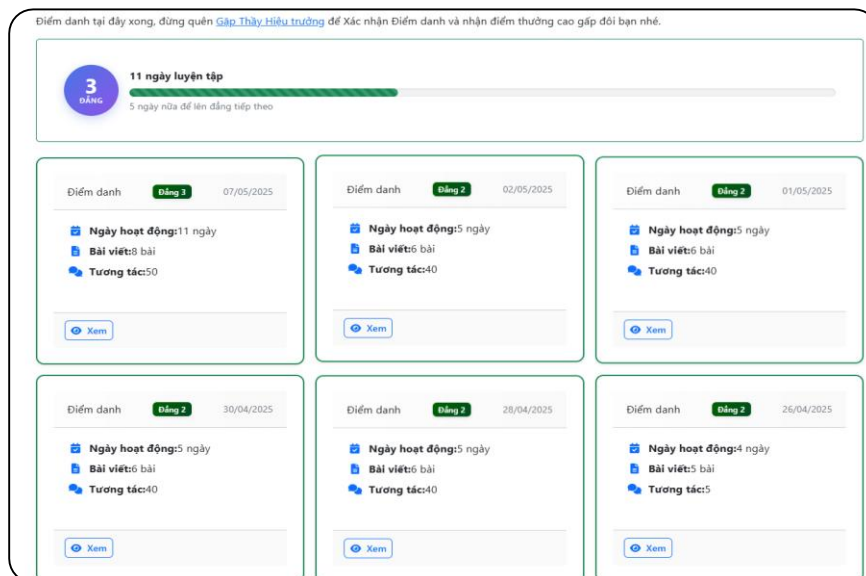
- Nền tảng trực tuyến luyenai.vn phục vụ học, thực hành, khảo sát, đánh giá kết quả trực tuyến, tự động.
- Chương trình gồm 07 bậc trình độ từ cơ bản đến nâng cao theo mô hình "Bình dân học AI".
- Nền tảng học tập, hệ thống học liệu điện tử về đào tạo AI đã chuẩn hóa.
- Tập trung vào thực hành và ứng dụng.



2. Sáng kiến Bình dân học AI ở Thái Nguyên

Chương trình bắt đầu triển khai chính thức từ ngày 01/02/2025. Đến tháng 5/2025 có:

- Hơn 350.000 người tham gia học AI trên địa bàn tỉnh
- 300 học viên cấp tỉnh là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm nòng cốt hỗ trợ các tầng lớp trong xã hội tiếp cận, ứng dụng AI vào sản xuất, kinh doanh, công tác và các hoạt động xã hội.





4. Mô hình gian hàng thương mại điện tử

Ý nghĩa:

Khách hàng ở đâu thì thương mại điện tử phải có mặt ở đó - mọi sàn, mọi công cụ đều là cánh cửa đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Cách làm

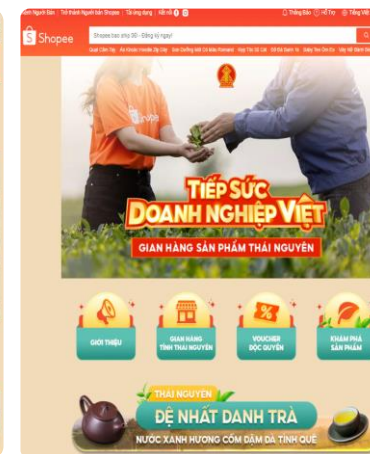
Tham khảo mô hình TMDT tại Thái Nguyên. Đầu mối: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

1. Mô hình TMDT tại Thái Nguyên

- Gian hàng Thái Nguyên trên Shopee.
- Gian hàng Thái Nguyên trên Tiktok.

2. Kết quả đã triển khai ở Thái Nguyên

- Tổng doanh thu thương mại điện tử năm 2023 của Thái Nguyên đạt khoảng 750 tỷ đồng.
- Năm 2024, tổng doanh thu thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên ghi nhận tốc độ tăng trưởng 20%, vượt qua mức tăng trưởng trung bình của cả nước. Doanh số thương mại điện tử của tỉnh hiện chiếm khoảng 10% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng.
- Riêng Quý I/2025, tổng doanh thu thương mại điện tử Thái Nguyên đạt trên 2.500 tỷ đồng, trong đó, doanh thu thương mại điện tử trên Shopee chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt khoảng 700 tỷ đồng.





5. Mô hình phòng livestream cộng đồng

Livestream cộng đồng biến mỗi HTX, mỗi người dân thành một ‘người bán hàng số’. Qua đó, nông sản địa phương không chỉ được tiêu thụ nhanh hơn mà còn xây dựng thương hiệu bền vững trên thị trường số.

Cách làm

- Vận động doanh nghiệp/HTX trên địa bàn xã xây dựng các mô hình phòng livestream cộng đồng để phục vụ hoạt động kinh doanh.
- UBND xã đóng vai trò kết nối, giới thiệu địa điểm phù hợp (trung tâm văn hóa, nhà văn hóa thôn, khu hành chính công...) để doanh nghiệp/HTX có thể đặt phòng livestream.
- Huy động sự tham gia của đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân trong việc hướng dẫn kỹ năng cơ bản cho người dân và hỗ trợ truyền thông.
- Tổ chức các buổi giới thiệu, tập huấn ngắn cho HTX và hộ dân về cách bán hàng qua livestream.
- Tham khảo mô hình tại HTX Mộc Việt, Thái Nguyên. Liên hệ: 0982.163.992.

Kinh phí

Không sử dụng ngân sách nhà nước, doanh nghiệp tự triển khai.





6. Mô hình phổ cập tên miền ".vn"

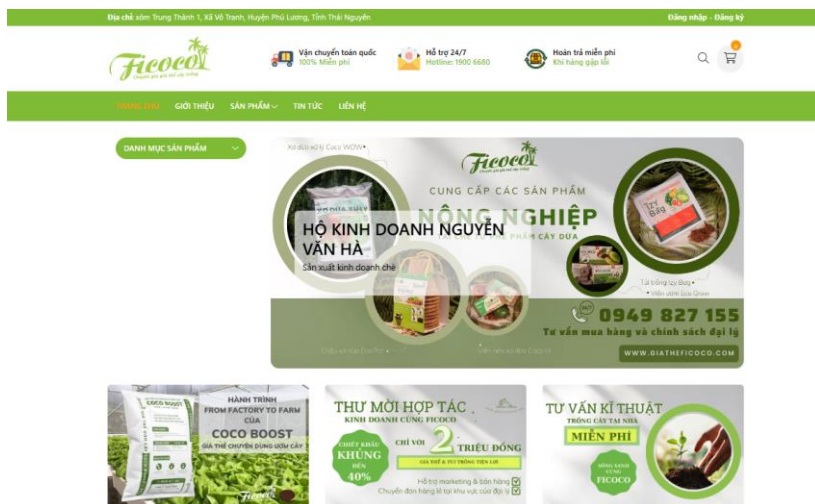
Phổ cập tên miền “.vn” giúp người dân và doanh nghiệp hiện diện trực tuyến an toàn, tin cậy, đồng thời khẳng định chủ quyền số quốc gia. Đây cũng là tham số quan trọng trong tính toán chỉ số thương mại điện tử (EBI), chỉ số chuyển đổi số (DTI), trực tiếp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

Kết quả kỳ vọng

Các hộ kinh doanh/HTX/doanh nghiệp trên địa bàn đăng ký tên miền “.vn” và các dịch vụ số kèm theo (website, email) để xây dựng thương hiệu và phục vụ hoạt động kinh doanh.

Liên hệ

Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)



Chexanhnguyenha.biz.vn

Cách làm

- Đề xuất với Sở KHCN liên hệ phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam triển khai Chương trình hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.
- Tham khảo mô hình đã triển khai tại Thái Nguyên.

Kinh phí

Miễn phí trong giai đoạn đầu sử dụng các dịch vụ (2 năm) đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh mới thành lập.



caonguahoanhoa.biz.vn



7. Mô hình số hóa vùng trồng trọt

Ý nghĩa:

- Quản lý đồng bộ từ sản xuất đến tiêu thụ, đảm bảo minh bạch & truy xuất nguồn gốc.
- Nâng cao giá trị thương hiệu nông sản, mở rộng thị trường.
- Phục vụ quản lý nhà nước và hoạch định chính sách hiệu quả.

Kết quả kỳ vọng

- Các vùng trồng chủ lực, HTX/hộ dân được số hóa và cấp mã số.
- Nông sản đạt chuẩn an toàn, đáp ứng thị trường quốc tế.
- Hình thành hệ sinh thái dữ liệu nông nghiệp số.

Cách làm

- Rà soát, cấp mã số và xây dựng bản đồ số vùng trồng.
- Ứng dụng nền tảng số, IoT, AI, GIS trong canh tác & quản lý.
- Đào tạo “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ trực tuyến cho nông dân.
- Liên kết 4 nhà: Nhà nước – Doanh nghiệp công nghệ – HTX – Nông dân.
- Giải pháp tham khảo: VNPT Green. Liên hệ: 0948.343456

Kinh phí

Huy động nguồn xã hội hóa





8. Mô hình nhà trọ chuyển đổi số

Ý nghĩa:

- Số hóa quản lý nhà trọ: hợp đồng, lưu trú, thanh toán, cư dân.
- Tăng hiệu quả kinh doanh, minh bạch thông tin và đảm bảo an ninh trật tự.
- Xây dựng hình ảnh nhà trọ văn minh, hiện đại, góp phần phát triển kinh tế số ở cơ sở.

Kết quả kỳ vọng

- 100% hộ kinh doanh nhà trọ sử dụng nền tảng số để quản lý và khai báo cư trú.
- Khách thuê trọ dễ dàng khai báo, tìm kiếm, đăng ký, trả phòng qua ứng dụng.
- Hỗ trợ chính quyền phường quản lý cư trú kịp thời, chính xác, giảm thủ tục giấy tờ.

Kinh phí

Giải pháp đang được hỗ trợ miễn phí.

Cách làm

- Vận động, hướng dẫn chủ nhà trọ cài đặt và sử dụng ứng dụng quản lý số.
- Cấp mã QR-code cho từng nhà trọ, khách thuê chỉ cần quét để khai báo lưu trú.
- Tổ chức tập huấn, hỗ trợ “cầm tay chỉ việc” cho chủ trọ, duy trì hỗ trợ trực tuyến.
- Tham khảo: Giải pháp quản lý nhà trọ của Công ty Giải pháp công nghệ B&T Việt Nam, liên hệ: 0904.368.000.

8. Mô hình nhà trọ chuyển đổi số



QUẢN LÝ NHÀ TRỌ

Thống kê nhà trọ

6.770

Nhà trọ, Nhà thuê,
Nhà nghỉ,...

106.175

Phòng thuê

140.067

Khách thuê

Trong đó dữ liệu trên địa bàn Thành phố Hà Nội gồm

382

Nhà trọ, Nhà thuê,
Nhà nghỉ,...

4.837

Phòng thuê

5.397

Khách thuê

Số liệu tại Phường Phương Canh, Hà Nội

VTV4
DIGITAL
CONTENT



**Số hóa nhà trọ:
Nhẹ chủ, tiện khách,
hỗ trợ công an**

[Video]



9. Mô hình điểm du lịch chuyển đổi số

Ý nghĩa:

- Số hóa quản lý lưu trú, dịch vụ, vé tham quan trên một nền tảng thống nhất.
- Giúp du khách dễ tìm – dễ đặt – dễ thanh toán, người dân có thêm cơ hội kinh doanh.
- Thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, tăng thu nhập tại địa phương.

Kết quả kỳ vọng

- 100% cơ sở lưu trú, homestay áp dụng nền tảng số.
- Tăng hiệu quả khai thác phòng, doanh thu tăng 20–35%.
- Hình thành cộng đồng du lịch số hiện đại, minh bạch.



Cách làm

- Vận động hộ dân, cơ sở lưu trú tham gia nền tảng ezCloud.
- Hỗ trợ Tập huấn kỹ năng quản lý, quảng bá trực tuyến, quản lý đặt phòng, bán vé, thanh toán điện tử; kết nối với các kênh đặt phòng trực tuyến (Online Travel Agency – OTA) như Agoda, Booking, Traveloka...

Kinh phí

- Không dùng ngân sách nhà nước.
- Doanh nghiệp mua gói dịch vụ theo nhu cầu.

Tham khảo

Giải pháp ezCloud, liên hệ 0917 546 132.

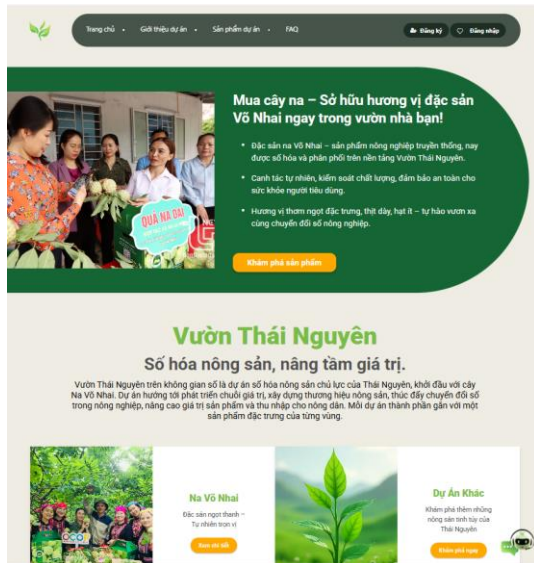
10. Mô hình Hộ kinh doanh trồng trọt - Cây na nhà tôi



"Không chỉ bán quả, mà bán cả câu chuyện và trải nghiệm từ cây trồng"

1. Sáng kiến Vườn Thái Nguyên

- Sàn giao dịch nông sản vuonnhatoi.green
- Tích hợp cảm biến IoT, camera giám sát, dữ liệu nhật ký canh tác, AI phân tích sâu bệnh, thanh toán trực tuyến và gắn mã QR truy xuất nguồn gốc tới từng cây trồng.



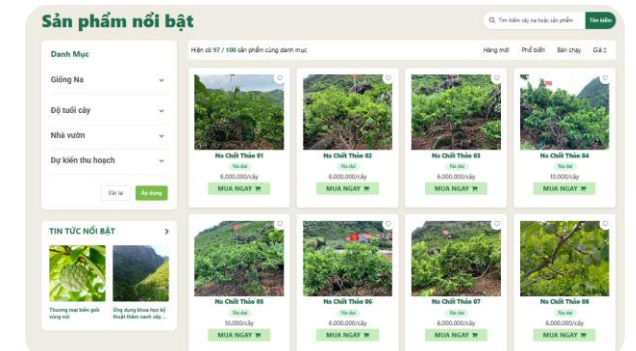
2. Dự án Na Võ Nhai, Thái Nguyên

Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số áp dụng vào cây na để mang lại giá trị gia tăng cao hơn cho người nông dân theo hướng:

- Cây na rải vụ với thời gian thu hoạch na kéo dài chỉ từ 1-2 tháng (tháng 8-9) lên đến 4-5 tháng (chín sớm từ đầu tháng 7, chín muộn tới cuối tháng 11).
- Người nông dân bán cả cây na và trải nghiệm chăm sóc cây na thay vì bán quả na, kèm theo dịch vụ chăm sóc có thể được cá thể hoá, cho từng cây, cho cả một mùa vụ là một năm.
- Người dân ở đô thị có nhu cầu hoa quả ngon, sạch, chín cây, giám sát được, chia sẻ được, có trải nghiệm được tự tay trồng, chăm bón và thu hoạch một cây na từ khi bắt đầu mùa vụ đến khi hái quả.

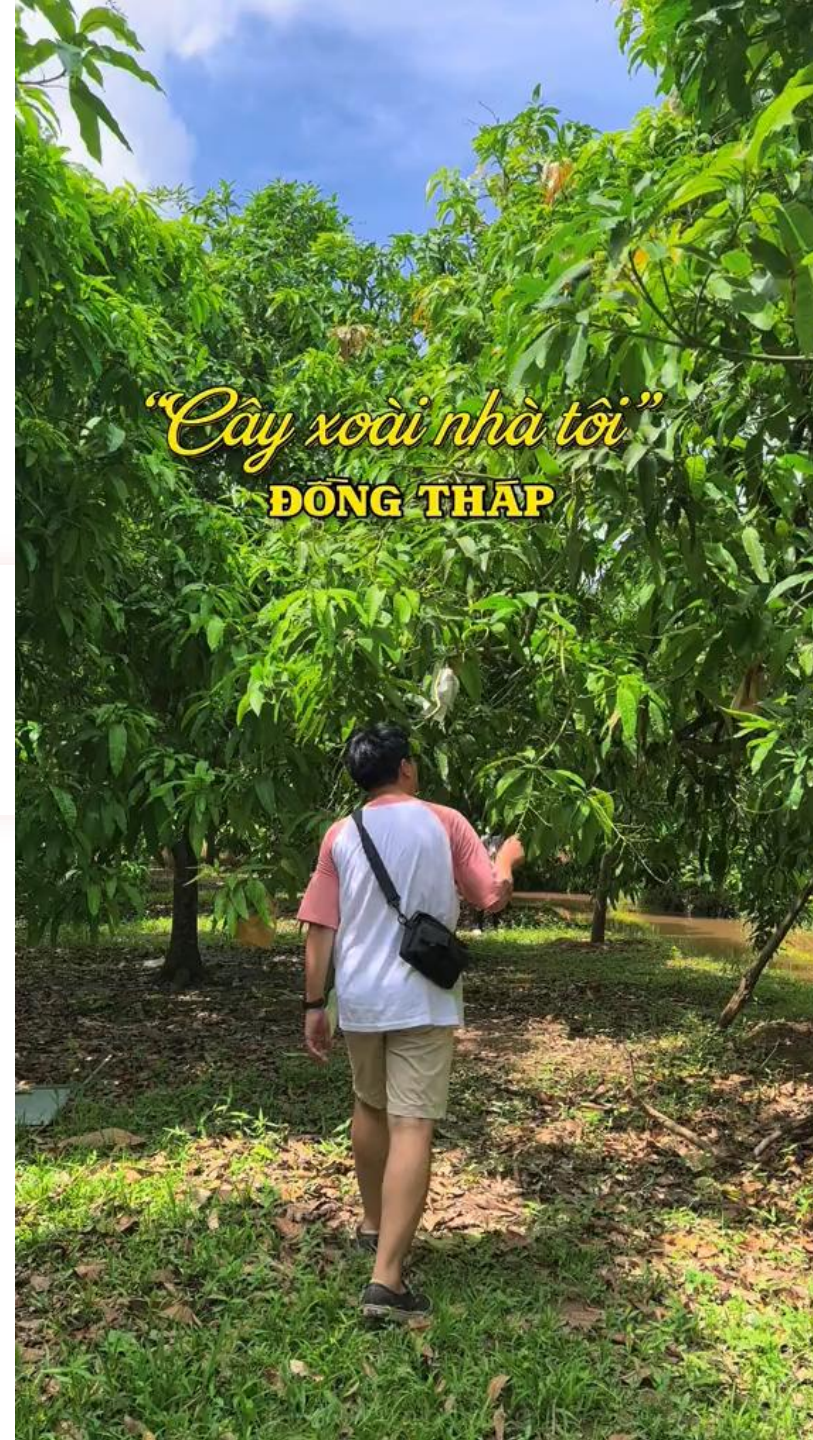
Kết quả

- Trước đây: 01 cây na thu hoạch 640 nghìn/01 năm.
- Khi áp dụng quy trình rải vụ đã gia tăng giá trị: 01 cây na thu hoạch 832 nghìn/01 năm.
- Khi áp dụng thương mại điện tử để bán cả cây và trải nghiệm chăm sóc cây na: 01 cây na thu hoạch 06 triệu/01 năm.



10. Mô hình Hộ kinh doanh trồng trọt - Cây xoài nhà tôi

- Địa điểm: HTX Xoài xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (cũ)
- Sàn giao dịch nông sản: <https://nongsancaolanh.vn>
- Mức giá trung bình 4 - 7 triệu đồng/cây xoài.



[Video]



10. Mô hình Hộ kinh doanh trồng trọt – Tự động tưới tiêu



[Video]

- Địa điểm: Điền Trạch Farm, tại xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (cũ)
- Sử dụng giải pháp tự động tưới tiêu Nextfarm Fertikit 4G cho 03 hecta dưa vàng.
- Nâng cao năng suất 55 % - 60 %. Giảm chi phí đầu tư công nghệ ban đầu còn 1/3.

Giải pháp sử dụng

Nextfarm Fertikit 4G.
Liên hệ: 0902.243822



10. Mô hình Hộ kinh doanh trồng trọt – Chiếu sáng thông minh



- Địa điểm: Các hộ trồng thanh long tại Bình Thuận, Long An, Tiền Giang (cũ)
- Sử dụng giải pháp đèn LED chiếu sáng thông minh trong việc trồng thanh long giúp tiết kiệm chi phí điện năng 75 – 80 % so với bóng tròn 60W, tương đương tiết kinh 2.100đ-2.800đ/kg.

Giải pháp tham khảo

Giải pháp chiếu sáng thông minh của Công ty Cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông,
Điện thoại: 0243.858.5038.



11. Mô hình Hộ kinh doanh chăn nuôi (Gà ấp trứng)

1. Bối cảnh

- Việc chăn nuôi gà và ấp nở trứng do các hộ gia đình thực hiện chủ yếu được thực hiện hoàn toàn thủ công, dẫn đến cần nhiều nhân lực, tốn thời gian, chất lượng con giống không đảm bảo, tỷ lệ trứng nở chỉ khoảng 75%.



Máy ấp trứng tự động do doanh nghiệp Việt Nam chế tạo

2. Dự án Trang trại gà ở Phú Bình, Thái Nguyên

Hiện trạng

Mô hình chăn nuôi gà và ấp nở trứng giống của hộ gia đình Nguyễn Văn Đường tại thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình

- Qui mô chăn nuôi: 20.0000 gà đẻ trứng/lúa (giống gà đông tảo lai).
- Máy ấp nở trứng giống: 13 máy (19.200 trứng/máy).
- Cung cấp thị trường: 200.000 con gà giống/tháng.
- Diện tích khu chăn nuôi và ấp nở: 20.000m²

Áp dụng KHCN, ĐMST

- Tự động hóa các khâu như cho ăn, cung cấp nước, thu gom phân giúp giảm công sức lao động và tăng hiệu quả sản xuất.
- Giám sát và quản lý dễ dàng: Các hệ thống cảm biến và phần mềm quản lý giúp theo dõi sức khỏe vật nuôi, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường và điều chỉnh kịp thời.
- Hệ thống máy ấp trứng tự động điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và đảo trứng theo chu kỳ, giảm thiểu sự can thiệp của con người và tiết kiệm thời gian chăm sóc.
- Tiết kiệm chi phí vận hành.

Kết quả

- Giảm nhân công lao động từ 25 người xuống còn 13 người, thu nhập bình quân **8 triệu đồng/người/tháng** (tiết kiệm được 90 triệu/tháng).
- Tỷ lệ ấp nở cao (tỷ lệ ấp nở đạt từ 75% lên 99%) lợi nhuận tăng thêm **45 triệu đồng/tháng**

Giải pháp tham khảo

Máy ấp trứng gà tự động do Công ty Cổ phần công nghệ Chấn Việt sản xuất. Liên hệ: 0903.292927.



12. Mô hình Dạy và Học số - Nền tảng OLM.VN

1. Bối cảnh

- Phần lớn các trường chưa áp dụng các giải pháp công nghệ số một cách bài bản trong hoạt động dạy và học, hoặc đã có nhưng mang tính rời rạc, tự phát, thiếu hệ thống và hiệu quả thấp.
- Học sinh tại vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn học liệu chất lượng.
- Gia đình và nhà trường chưa có công cụ hiệu quả để giám sát và hỗ trợ việc học tập của học sinh trên môi trường số.



2. Nền tảng giáo dục số OLM.vn

- Cung cấp hệ thống quản lý học tập (LMS) tích hợp học liệu số phục vụ dạy học trực tuyến và quản trị nhà trường.
- Nguồn học liệu số do OLM.vn cung cấp sẵn, chuẩn hóa, dễ dùng, giúp các trường triển khai ngay cả với giáo viên còn hạn chế về CNTT.
- Hệ thống báo cáo - thống kê theo thời gian thực của phần mềm là công cụ giám sát hữu hiệu, giúp các cơ quan quản lý đôn đốc kịp thời, tạo sự đồng bộ giữa các nhà trường.

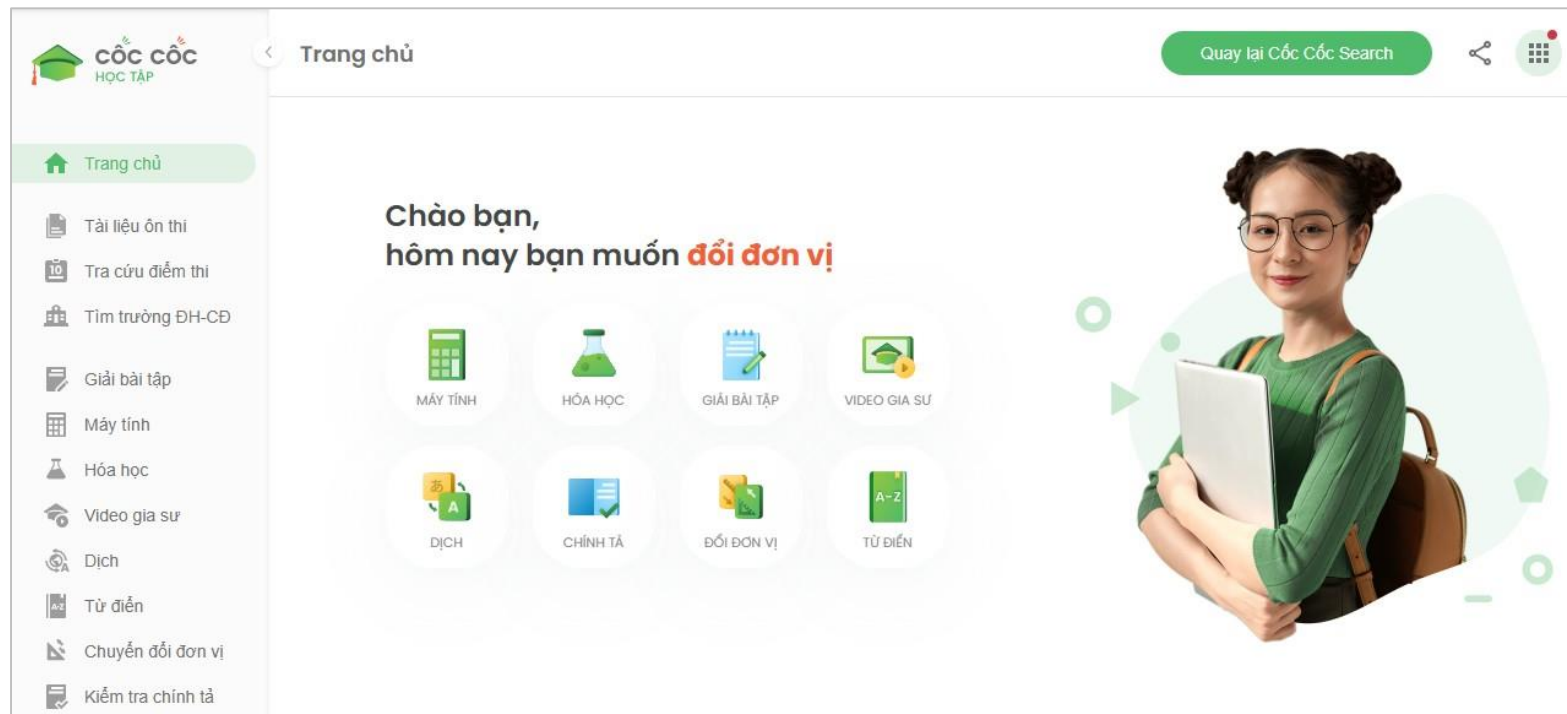
Lớp mẫu giáo	Lớp 1	Lớp 2
Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng
Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng
Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8
Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng
Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11
Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng
Lớp 12	Đánh giá năng lực	Thi đầu
Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng Trần Văn Hùng	Đánh giá năng lực học sinh Quốc gia năm học 2021-2022 Đánh giá năng lực học sinh Quốc gia năm học 2022-2023 Đánh giá năng lực học sinh Quốc gia năm học 2023-2024	Đánh giá năng lực học sinh Quốc gia năm học 2021-2022 Đánh giá năng lực học sinh Quốc gia năm học 2022-2023 Đánh giá năng lực học sinh Quốc gia năm học 2023-2024

3. Kết quả đã triển khai ở Thái Nguyên

- Tổng cộng 417/428 trường phổ thông Bao gồm Tiểu học, THCS và THPT đã tham gia (đạt 97,4%)

Các khóa học lớp 10		
Toán Lớp 10 Khóa học Toán lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10	Toán Lớp 10 Khóa học Toán lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10	Toán Lớp 10 Khóa học Toán lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10
Ngữ văn Lớp 10 Khóa học Ngữ văn lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10	Ngữ văn Lớp 10 Khóa học Ngữ văn lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10	Ngữ văn Lớp 10 Khóa học Ngữ văn lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10
Tiếng Anh Lớp 10 Khóa học Tiếng Anh lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10	Tiếng Anh Lớp 10 Khóa học Tiếng Anh lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10	Vật lý Lớp 10 Khóa học Vật lý lớp 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10 Số bài học: 10

12. Mô hình Dạy và Học số - Nền tảng Cốc Cốc học tập



<https://hoctap.coccoc.com>

Cung cấp miễn phí về:

- Công cụ, tính năng và tài liệu hỗ trợ học tập, ôn thi trực tuyến miễn phí dành cho học sinh phổ thông Việt Nam từ lớp 1 đến lớp 12.
- Tổng hợp thông tin tuyển sinh, tra cứu điểm thi, tìm trường đại học, cao đẳng.



13. Mô hình SmartCanteen



1. Bối cảnh

- Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh ở các trường học luôn là vấn đề nhận được sự quan tâm.
- Học sinh có nhu cầu được cung cấp các bữa ăn đa dạng, phong phú, phù hợp sở thích, không gian sạch, đẹp, phục vụ nhanh chóng, tiện lợi.
- Phụ huynh có nhu cầu giám sát, bảo đảm con em mình sử dụng tiền đúng mục đích, đủ dinh dưỡng.
- Nhà trường có nhu cầu tạo ra môi trường giáo dục hiện đại, phù hợp xu hướng thời đại, giúp giáo dục công dân tương lai

2. Giải pháp Smart Cantin

- Giải pháp SmartCantin của UboFood.
- Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh thông qua việc cung cấp các suất ăn an toàn, dinh dưỡng, tiện lợi, đa dạng, truy xuất được nguồn gốc thực phẩm.
- Học sinh sử dụng thẻ thanh toán cho việc mua thực phẩm thay vì dùng tiền mặt giúp phụ huynh giám sát được chi tiêu và bữa ăn của con em mình hàng ngày tại trường.
- Nhà trường xanh, sạch, đẹp, giải quyết tình trạng bán hàng rong, thực phẩm không rõ nguồn gốc, không bảo đảm vệ sinh ở khu vực trường học.

3. Kết quả đã triển khai ở Thái Nguyên

- Thử nghiệm tại THCS Nha Trang, đã đạt tỷ lệ trên 75% học sinh sử dụng thẻ, cung cấp khoảng 1.800 đơn hàng/1 ngày.
- Hiện đã có 06 trường học trên địa bàn tỉnh áp dụng mô hình.

Giải pháp tham khảo

Smart Canteen do Công ty Cổ phần Ubofood Việt Nam phát triển.
Liên hệ: 090.6454169



13. Mô hình SmartCanteen



[Video]



14. Mô hình Tủ sách số

**"Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích học tập suốt đời chính là nền tảng vững chắc nhất cho một dân tộc tự cường."
- Tổng Bí thư Tô Lâm -**

Mục đích

Xây dựng môi trường đọc hiện đại, giúp người dân dễ dàng tiếp cận tri thức qua sách đọc – nghe – tóm tắt – chia sẻ, mọi lúc, mọi nơi. Lan tỏa văn hóa đọc, thúc đẩy học tập suốt đời và nâng cao năng lực tiếp cận thông tin trong cộng đồng.

Kết quả đã triển khai tại Thái Nguyên

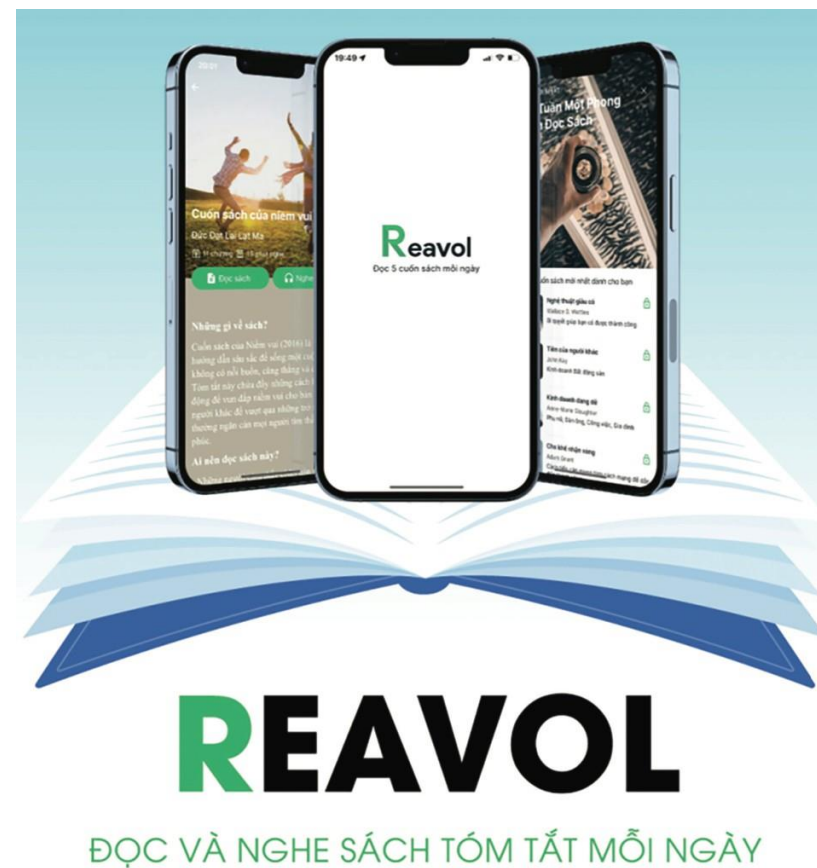
Triển khai cấp miễn phí 10.000 tài khoản với hơn 500 đầu sách điện tử cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái Nguyên.

Kinh phí

Huy động nguồn xã hội hóa.

Giải pháp tham khảo

Nền tảng sách trực tuyến Reavol. Liên hệ: 090.1676262.



15. Mô hình Mắt thần 24/7



Hệ thống camera giám sát đã giúp truy tìm bé trai mất tích ở Bắc Ninh năm 2020

Huy động **300 camera**, trong vòng **28 tiếng** bắt được kẻ bắt cóc



Mô hình “Tiếng kèn báo động an ninh, trật tự” tại xã Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An (cũ).

Chính quyền vận động người dân lắp đặt và kết nối vào hệ thống giám sát của công an khu vực. Kết quả sau **01 tháng** triển khai hệ thống camera giúp hỗ trợ truy bắt **20 vụ trộm** đột nhập nhà dân và hỗ trợ xử lý nhiều vụ việc vi phạm pháp luật khác.



16. Mô hình Chiếu sáng xanh

Ý nghĩa:

Sử dụng năng lượng mặt trời để thắp sáng đường làng, vừa tiết kiệm chi phí, an toàn, thân thiện môi trường. Góp phần thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng xanh – sạch – đẹp, thúc đẩy phát triển bền vững.

Kinh phí

Huy động nguồn xã hội hóa.



Xã Sơn Phú, Hương Sơn, Hà Tĩnh (cũ)

45 cột đèn năng lượng mặt trời lắp trên tuyến đường 1,2 km.
Chi phí 2 triệu/bộ do người dân tự đóng góp.



Xã La Hiên, Võ Nhai, Thái Nguyên (cũ)

101 bộ đèn năng lượng mặt trời lắp đặt tại xung quanh 9 điểm tập trung đông người của xã La Hiên, giúp đảm bảo tiêu chí về xây dựng đô thị mới của xã. Chi phí 1,5 triệu/bộ do nguồn lực xã hội hóa đóng góp.

16⁺ MÔ HÌNH THAM KHẢO

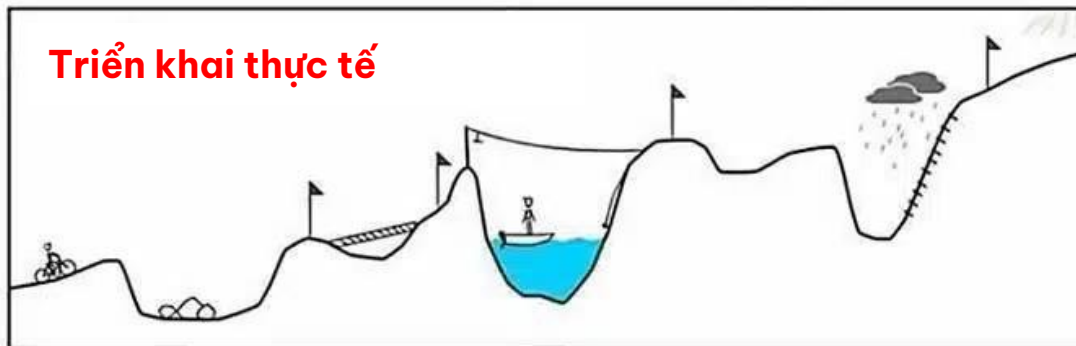


Mỗi mô hình thành công ở xã này không có nghĩa là sẽ thành công ở xã khác

Kế hoạch hành động



Triển khai thực tế





Bí thư, Chủ tịch xã có vai trò quan trọng trong việc giải quyết mọi nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn và thúc đẩy hình thành xã giàu có và đáng sống.



Trân trọng cảm ơn!